TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé Mười**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà **Thạch Thị Thúy Ái** và ông **Lý Thái Thế**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Trường G**, sinh năm 1998 tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trương Văn N, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971

Vợ: Lê Thị T1, sinh năm 2001

Con: có 01 con, sinh năm 2019

Tiền sự, tiền án: Không

Tạm giữ, tạm giam: Không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1962 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn D:*

1. Bà Tống Thị P, sinh năm 1965

2. Chị Trần Thị Kiều H, sinh năm 1990 *(có mặt)*

3. Chị Trần Thị N1, sinh năm 1992
Cùng nơi cư trú: Ấp X, xã L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp
Bà P và chị N1 cùng ủy quyền cho chị H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Trương Văn N, sinh năm 1966 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:
Ông Võ Đức T2, sinh năm 1969 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khóm O, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Trường G có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 10 giờ 28 phút ngày 07/02/2021, Trương Trường G điều khiển xe mô tô biển số 66C1-267.91 lưu thông trên đường Y, hướng từ cầu U đến cầu E.

Khi đến đoạn đường trước hộ số R, khóm O, Phường I, thành phố S, G phát hiện phía trước khoảng 04 mét, ông Trần Văn D đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, nhưng G không nhường đường mà điều khiển xe tiếp tục chạy về phía trước dẫn đến phần tay lái và gác chân bên phải của xe mô tô va vào phần bên hông và chân trái của ông D, làm cho ông D té ngã xuống đường, còn G điều khiển xe chạy tiếp một đoạn khoảng 10 mét thì dừng lại.

Ông Trần Văn D bị chấn thương vùng đầu, gãy chân trái được đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cấp cứu nhưng đã tử vong cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/02/2021 xác định được như sau:

Tất cả các dấu vết để lại hiện trường được đo vào lề phải theo hướng đi từ cầu U đến cầu E.

- Chiều rộng mặt đường Y nơi xảy ra tai nạn là 14 mét, có dãy phân cách cứng và vạch kẻ đường không liền nét chia mặt đường làm hai làn xe chạy riêng biệt, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường;

- Vùng va chạm giữa người đi bộ với xe mô tô biển số 66C1-267.91 là 5,09 mét, trên vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 116/TTh-TTPY ngày 07/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Ông Trần Văn D chết do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương sọ phức tạp.

Trong quá trình điều tra, chị Huỳnh Thị T là mẹ ruột của Trương Trường G đã thỏa thuận và bồi thường cho chị Trần Thị Kiều H (đại diện hợp pháp của ông Trần Văn D) các khoản gồm :

- Chi phí mai táng là 55.000.000 đồng;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng: **155.000.000đ.**

Chị Trần Thị Kiều H đã nhận tiền xong và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Trường G.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả giấy đăng ký xe mô tô và xe mô tô biển số 66C1-267.91 cho Trương Trường G nhận lại xong.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn trích xuất thu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước hộ số R, khóm O, Phường I, thành phố S vào ngày 07/02/2021 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPSĐ ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo **Trương Trường G** về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"** theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Trường G** về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"** với mức án từ **06 tháng tù** đến **01 năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **01 năm đến 02 năm.**

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 116/KL-KTHS ngày 07/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp đối với ông Trần Văn D, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/02/2021 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 28 phút ngày 07/02/2021, Trương Trường G có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 66C1-267.91 lưu thông trên đường Y theo hướng đi từ cầu U đến cầu E. Khi đến đoạn đường trước hộ số R, khóm O, Phường I, thành phố S, do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho ông Trần Văn D đang đi bộ trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên đã điều khiển xe va chạm với ông D, hậu quả làm ông D bị ngã xuống đường và bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Bị cáo hiểu được rằng xe mô tô lưu thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ. Pháp luật quy định người lái xe mô tô phải có đủ điều kiện sức khỏe, đủ độ tuổi, phải học tập qua luật lệ giao thông đường bộ, được cấp giấy phép lái xe theo quy định mới được tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng luật lệ giao thông đường bộ và hệ thống báo hiệu đường bộ, tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thì phải chú ý quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường... Thời điểm xảy ra tai nạn khoảng 10 giờ 28 phút ngày 07/02/2021 tại trước hộ số R, khóm O, Phường I, thành phố S nên có rất nhiều người và phương tiện lưu thông qua lại và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, nguyên nhân bị cáo gây ra tai nạn là do sự chủ quan và ý thức chấp hành pháp luật giao thông kém, bị cáo đã nhìn thấy ông Trần Văn D đi bộ ngang qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, nhưng bị cáo không giảm tốc độ xe và nhường đường cho ông D, bị cáo vẫn điều khiển xe tiếp tục chạy về phía trước nên va chạm với ông D, hậu quả làm ông D bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/02/2021 xác định được như sau:

Tất cả các dấu vết để lại hiện trường được đo vào lề phải theo hướng đi từ cầu U đến cầu E.

- Chiều rộng mặt đường Y nơi xảy ra tai nạn là 14 mét, có dãy phân cách cứng và vạch kẻ đường không liền nét chia mặt đường làm hai làn xe chạy riêng biệt, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường;

- Vùng va chạm giữa người đi bộ với xe mô tô biển số 66C1-267.91 là 5,09 mét, trên vạch kẻ ngang dành cho người đi bộ.

Từ đó cho thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Ông D đã đi bộ trên đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ theo đúng quy định, còn bị cáo do chủ quan không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã điều khiển xe va chạm với ông D, làm ông D bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo vi phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Khoản 5 Điều 4; Khoản 1 Điều 9 và Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 4 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"1……

5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ…"

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định :

"*1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.*

2. ……."

Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định :

"1……

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường ……"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của ông D, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của bị cáo vì phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo tuy phạm tội với lỗi vô ý, nhưng thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nếu như bị cáo biết tuân thủ pháp luật về giao thông thì đã không có hậu quả đáng tiếc như trên xảy ra.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;
b) ……”.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của ông D, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử lý bị cáo về mặt hình sự, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại xong; gia đình của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Trương Văn L1 được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cải tạo, giáo dục tại địa phương là đủ để răn đe đối với bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 USB có lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 07/02/2021 tại trước hộ số R, khóm O, Phường I, thành phố S, cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án.

[9] *Về án phí:* Bị cáo Trương Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Trường G** phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

Xử phạt: Bị cáo **Trương Trường G** mức án **01 năm tù** *(Một năm tù)*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/6/2021).

Giao bị cáo **Trương Trường G** cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Trương Trường G phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trương Trường G phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Trương Trường G thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý 01 USB có lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 07/02/2021 tại trước hộ số R, khóm O, Phường I, thành phố S để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Trương Trường G** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười